TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Mỹ T, sinh ngày 16/8/1995; địa chỉ: Đội 4, Thôn T, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh ngày 02/8/1994; địa chỉ: Thôn T, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2022, bản tự khai ngày 02/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Mỹ T trình bày:

Chị T và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức hỏi cưới theo phong tục địa phương, đồng thời đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống cùng gia đình bố mẹ anh C được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; chị T cho rằng anh C nhiều lần đánh đập và có lời lẽ xúc phạm chị trước bố mẹ mình, mặc dù được gia đình hai bên khuyên can nhưng anh C vẫn không thay đổi, nên chị T đã bỏ về sống với gia đình mẹ mình từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, do mâu không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Khả N1, sinh ngày 07/01/2021. Chị T có nguyện vọng nếu ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc cả hai cháu cho đến khi các cháu thành niên. Chị T không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2022 và buổi hòa giải ngày 08/11/2022 anh C trình bày:

Việc đăng ký kết hôn, quá trình và điều kiện sinh sống đúng như chị T trình bày. Anh C thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có vài mâu thuẫn nhỏ, nhưng chị T hay nói hỗn, do nóng giận nên anh có vài lần đánh chị T, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị T, vì vậy anh mong muốn Toà án hoà giải để hai vợ chồng về chung sống, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh C thừa nhận vợ chồng có hai người con chung như chị T trình bày và mong muốn cả hai cháu cùng ở với nhau cho có chị em, nếu ly hôn anh yêu cầu Toà án giao cả hai cháu Nguyễn Hoàng Khả N và Nguyễn Hoàng Khả N1 cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Do anh C hiện đang bị khởi tố điều tra, tạm giam trong một vụ án tại thị xã Hương Thủy, nên ngày 24/02/2023 anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hữu C kết hôn hợp pháp; quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Khả N1, sinh ngày 07/01/2021.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử chấp nhận cho chị T ly hôn với anh C; về con chung giao hai cháu Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Khả N1, sinh ngày 07/01/2021 cho chị T trực tiếp nuôi đến khi thành niên; về cấp dưỡng không ai có yêu cầu nên không xem xét; tài sản, nghĩa vụ chung không có yêu cầu nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hữu C kết hôn hợp pháp và có địa chỉ cư trú tại xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều

39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức hỏi cưới theo phong tục địa phương, đồng thời đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Như vậy, quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Trên cơ sở yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Mỹ T; kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ về nguyên nhân mâu thuẫn và nguyện vọng của chị T, thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T với anh C là do anh C nhiều lần đánh đập và có lời lẽ xúc phạm chị T trước bố mẹ mình, mặc dù được gia đình hai bên khuyên can nhưng anh C vẫn không thay đổi. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa từ năm 2022 cho đến nay, trước đó chị T cũng đã nhiều lần gửi đơn khởi kiện ly hôn với anh C, nhưng vì con cái nên chị đã rút lại đơn kiện. Tuy nhiên, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể hàn gắn hạnh phúc, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu cho chị T được ly hôn anh C. Như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] Về con: Chị Hoàng Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hữu C có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Khả N1, sinh ngày 07/01/2021. Xét yêu cầu chị T và anh C đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, tuy nhiên hiện anh C đang bị khởi tố tạm giam, nên điều kiện chăm sóc con chung là không đảm bảo vì vậy Hội đồng xét xử giao cả hai người con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản.

[5] Về cấp dưỡng: Không ai yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[6] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: chị Hoàng Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Mỹ T; cho chị Hoàng Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

2. Về nuôi con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 08/9/2017 và Nguyễn Hoàng Khả N1, sinh ngày 07/01/2021cho chị Hoàng Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ khi ly hôn đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0002039 ngày 28-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HNGĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt